

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07-8-2018

V/v ly hôn giữa

chị H và anh Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Mạnh;

Ông Phạm Mạnh Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 5B, thị trấn ND, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Nguyễn Th, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố Cao An, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ dân phố Cao An, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, anh Th; vắng mặt bà X).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/8/2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vũ Nguyễn Th đăng ký kết hôn ngày 29/12/2006 tại ủy ban nhân dân thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến tháng 12 năm 2010 thì anh Th về quê ở thị trấn Cồn làm ăn, sinh sống. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th không tu chí làm ăn nên hai người thường xảy ra xô xát, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H và anh Th đã sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc Ánh, sinh ngày 17/12/2007, hiện đang ở với chị H và cháu Vũ Nguyên Anh, sinh ngày 14/8/2010, hiện đang ở với anh Th. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ánh, còn cháu Nguyên Anh chị H đề nghị để anh Th nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên khi ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị H, anh Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/3/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn anh Vũ Nguyễn Th có lời khai phù hợp với lời khai của chị Lê Thị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Th là do chị H có quan hệ tình cảm không rõ ràng với người khác nên giữa hai người đã phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2014. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh Th nhất trí ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Anh Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì anh Th cho rằng chị H không có đủ điều kiện kinh tế cũng như thời gian chăm sóc con cái.

- Về tài sản chung: Anh Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Th, chị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Th; giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Ngọc Ánh, sinh ngày 17/12/2007 cho chị H; cháu Vũ Nguyên Anh, sinh ngày 14/8/2010 cho anh Th tiếp tục nuôi đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho nhau. Về tài sản và công nợ, do chị H, anh Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; buộc chị Lê Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do người làm chứng, bà Nguyễn Thị X đã có lời khai và xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà X là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Vũ Nguyễn Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đăng ký kết hôn ngày 29/12/2006. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình, quan điểm sống không hợp dẫn đến không thể thông cảm và chia sẻ được với nhau. Chị H và anh Th đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm, nghĩa vụ kể từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay chị H đề nghị xin được ly hôn với anh Th, anh Th nhất trí.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H và anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Lê Thị H và anh Vũ Nguyễn Th có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc Ánh, sinh ngày 17/12/2007, hiện đang ở với chị H và cháu Vũ Nguyên Anh, sinh ngày 14/8/2010, hiện đang ở với anh Th. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ánh còn cháu Anh để anh Th nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con vì cho rằng chị H không có đủ điều kiện kinh tế và thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Ánh có nguyện vọng xin được ở với chị H, cháu Anh có nguyện vọng xin được ở với anh Th nếu anh Th và chị H ly hôn. Trong khi đó, chị H xuất trình được hợp đồng lao động và bảng lương hàng tháng thể hiện chị có đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng cháu Ánh còn anh Th không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh điều kiện nuôi dưỡng hai con. Xét nguyện vọng của chị H, anh Th và của các con chung cũng như các điều kiện để nuôi dạy con chung của anh Th và chị H thì cần tiếp tục giao con chung là cháu Vũ Ngọc Ánh cho chị Lê Thị H, cháu Vũ Nguyên Anh cho anh Vũ Nguyễn Th nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh Th đều xác nhận hai người không có tài sản chung; nợ chung vợ chồng tự thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Vũ Nguyễn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Ánh, sinh ngày 17/12/2007 cho chị Lê Thị H, cháu Vũ Nguyễn Anh, sinh ngày 14/8/2010 cho anh Vũ Nguyễn Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị H, anh Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con (Hiện cháu Ánh đang do chị H nuôi dưỡng, cháu Anh đang do anh Th nuôi dưỡng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0002425 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn Na Dương;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái

